TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HNGĐ - ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2017/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Địa chỉ và nơi làm việc hiện nay: HOTET BLUS- BULHARSKA 72 BRATISSLAVA-SLOVAKIA; đang học tiếng tai trường: ZIXKOVA 10, 81102 BRATISLAVA- SLOVAKIA (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Kim T, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: Khu 5 thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Kim T:

Bà Hà Thị T, sinh năm 1958 (mẹ anh T có mặt)

Ông Trần Văn H, sinh năm 1955 (bố anh T vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Đều ở khu 5 thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961 (mẹ chị H có mặt).

Địa chỉ cư trú: Phố B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/3 /2017 và bản tự khai ngày 27/3/2017 nguyên đơn chị Trần Thị Bích H trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Kim T ngày 15/ 10/2012 trước khi cưới có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V sau ngày cưới chị về ở chung với gia đình anh Th tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Năm 2013 chị và anh T sẩy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, nên tháng 7/2013 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó. Quá trình Tòa án đang giải quyết thì ngày 06/5/2017 chị H đi làm ăn ở nước ngoài Slovakia cùng với người nhà, địa chỉ là Hotet Blus – Bulharska 72 - Bratislava – Slovakia và đang học tiếng tại trường Zizkova 10, 81102 bratislava - slovakia. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T, do chị đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt (chị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Kim T vắng mặt, anh T không thể viết được bản tự khai và Tòa án không lấy được lời khai của anh T nhưng bà Hà Thị T (mẹ anh T) cho biết: Năm 2013 anh T bị tai nạn giao thông nên để lại di chứng cho đến nay chưa được phục hồi hoàn toàn. Bà T có hỏi anh T về việc chị H xin ly hôn anh thì anh T lắc đầu không đồng ý và hỏi anh T về việc nuôi cháu Trần Quốc L thì anh T không trả lời.

Về con chung: Chị H khai chị và anh T có 01 con chung là cháu Trần Quốc L, sinh ngày 06/11/2013 nay cháu đang ở với bà Nguyễn Thị M (mẹ chị H), ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H khai chị và anh T không có gì.

Về tài sản riêng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị H khai chị và anh T không có tiền cho ai vay và không nợ ai.

Về công sức: Chị H khai trong thời gian chị ở chung với gia đình anh T không cùng gia đình mua sắm kiến thiết gì, ly hôn chị không yêu cầu gì về thanh toán công sức.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của anh T là ông Trần Văn H vắng mặt, bà Hà Thị T có mặt trình bày: Bà thừa nhận chị H trình bày đúng về thời gian anh chị kết hôn, sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng gia đình ông bà. Ngày 29/3/2013 (âm lịch) anh T bị tai nạn giao thông dẫn đến chấn thương sọ não, hai mắt không nhìn được, đi lại phải có người dìu, chỉ nói được vài câu. Chị H không có mâu thuẫn gì với ông bà, tháng 8/2013 chị H đưa con về nhà bố mẹ

đẻ ở phố B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định từ đó cho đến nay. Thực tế chị H, anh T đã sống ly thân thời gian dài nên không thể đoàn tụ được, nay chị H xin ly hôn anh T ông bà đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T. Ông bà không có yêu cầu gì về việc tuyên bố anh T hạn chế hoặc mất nặng lực hành vi dân sự, vì hiện nay anh T vẫn đang điều trị tình trạng sức khỏe đã tốt hơn.

Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Trần Quốc L, sinh ngày 06/11/2013 nay cháu đang ở với bà Nguyễn Thị M (mẹ chị H) vì chị H đi làm ăn ở nước ngoài. Nay ông bà đề nghị Tòa án giao cho chị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L, vì anh T hiện nay không lao động được. Về tài sản chung chị H và anh T không có gì. Về nợ chị H và anh T không nợ ai, đất nông nghiệp chị H không có. Công sức chị H không có đóng góp hay kiến thiết, mua sắm được tài sản gì cho gia đình ông bà. Trong quá trình Tòa án đang giải quyết việc ly hôn của chị H và anh T, thì ngày 06/5/2017 chị H đi làm ăn ở nước ngoài Slovakia cùng với người nhà chị H ông bà có biết nhưng không có ý kiến gì.

Bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là mẹ của chị H, bà xây dựng gia đình cho chị H khoảng tháng 10/2012, trước khi cưới chị H anh T có được tìm hiểu vì hai anh chị đi làm ăn tại Nhật Bản sau khi về Việt Nam thì tổ chức. Cưới xong anh T lái máy cẩu tại Việt Trì chị H về Nam Định học nghề cắt tóc gội đầu, những ngày nghỉ anh T xuống Nam Định thăm chị H nên anh chị không có mâu thuẫn gì, hai gia đình thông gia không có mâu thuẫn gì. Sau khi chị H anh T cưới nhau được khoảng 05 tháng thì anh T bị tai nạn giao thông chị H vẫn chăm sóc chu đáo, anh T bị liệt nửa người chỉ nói được vài câu, mắt không nhìn thấy đi lại phải có người dìu. Vì bệnh của anh T không thuyên giảm và không có tương lai nên chị H chán nản mới làm đơn xin ly hôn anh T. Việc chị H làm đơn xin ly hôn anh T bố mẹ anh cũng đồng ý, trong quá trình Tòa án đang giải quyết việc ly hôn của chị H thì ngày 06/5/2017 chị đi làm ăn ở nước ngoài Slovakia cùng với người nhà của gia đình bà. Sau đó chị H đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H, anh T có 01 con chung là cháu Trần Quốc L, sinh ngày 06/11/2013 hiện nay đang ở với bà, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được nuôi dưỡng chăm sóc cháu L, vì anh T hiện nay không có điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cháu L.

Về tài sản chung: Chị H, anh T không có gì.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đề nghị: Không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Bích H với anh Trần Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Trần Thị Bích H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của anh chị theo quy định tại Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của chị H và hiện nay chị đang đi làm ăn ở nước ngoài slovakia nhưng đã có bản tự khai, có đơn xin xử vắng mặt vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Hạnh và căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh T đã có người đại diện hợp pháp, sự vắng mặt của ông H đã có lời khai vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2012 chị Trần Thị Bích H kết hôn với anh Trần Kim T trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, trong quá trình chung sống do anh T bị tai nạn giao thông bệnh tình không thuyên giảm, bị liệt nửa người mắt không nhìn thấy gì, đi lại phải có người dìu. Từ đó chị Hạnh đâm ra chán nản nên đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2013 vợ chồng sống ly thân từ đó. Tòa án đang giải quyết thì chị H đi làm ăn ở nước ngoài (slovakia), nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường chuyển hồ sơ vụ án lên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc để giải quyết theo thẩm quyền. Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài đã được một Tòa án Việt Nam thụ lý giải quyết theo quy định về thẩm quyền của Bộ luật này thì phải được Tòa án đó tiếp tục giải quyết mặc dù trong quá trình giải quyết có sự thay đổi quốc tich, nơi cư trú, địa chỉ của các đương sự hoặc có tình tiết mới làm cho vụ việc dân sự đó thuộc thẩm quyền của Tòa án khác của Việt Nam hoạc của Tòa án nước ngoài". Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường để giải quyết theo thẩm quyền.

Ông Trần Văn H, bà Hà Thị T (bố mẹ anh T) cũng thừa nhận chị H và anh T đã sống ly thân thời gian dài không thể đoàn tụ với nhau được nữa, nên ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T. Thực tế chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 7/2013 cho đến nay, điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không đạt được nên căn cứ vào

Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: Chị H, anh T có 01 con chung là cháu L hiện nay cháu còn nhỏ đang ở với bà M (mẹ chị H), ly hôn chị H xin nuôi cháu L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, ông H, bà T, bà M đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi anh T có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị H và anh T không có gì.

[4]. Về tài sản riêng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về công nợ: Chị H, anh T không có tiền cho ai vay và không nợ ai.

[6]. Về công sức: Chị H không yêu cầu anh T và gia đình thanh toán công sức nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227, 471 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trần Thị Bích H được ly hôn với anh Trần Kim T.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Bích H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Quốc L sinh ngày 06/11/2013 đến khi trưởng thành hoặc khi anh T có yêu cầu khác.

Chị Trần Thị Bích H không yêu cầu anh Trần Kim T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Kim T không có gì.

Về tài sản riêng: Chị Trần Thị Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Kim T không có tiền cho ai vay và không nợ ai.

Về công sức: Chị Trần Thị Bích H không yêu cầu anh Trần Kim T và gia đình thanh toán công sức.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2014/0004269 ngày 17/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Kim T, ông Trần Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình